

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN LẦN 2
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Dẫn luận ngôn ngữ học		
Mã học phần:	71ORIE30022	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	232_71ORIE30022_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng kiến thức về ngữ âm học, từ vựng học, ngữ pháp học vào việc tiếp nhận và tạo lập văn bản tiếng Việt.	Tự luận	40%	Phần II, câu 2, câu 3	4.0	PLO3, P.I 3.2
CLO2	So sánh và lý giải các đặc điểm về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp giữa tiếng Việt với ngoại ngữ mà sinh viên đang theo học.	Tự luận	10%	Phần II, câu 1	1.0	PLO2, P.I 2.2
CLO4	Phối hợp hiệu quả các kỹ năng tổng quát: tư duy phân	Trắc nghiệm	50%	Phần I, câu 1-10	5.0	PLO4, P.I 6.2

	tích, tư duy hệ thống.					
--	------------------------	--	--	--	--	--

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (10 câu + 0.5 điểm/câu)

Câu 1. Đây là ngôn ngữ thường dùng các phương thức ngữ pháp như: *phụ tố, thay chính tố, trọng âm, lặp.*

- A. Tiếng Anh
- B. Tiếng Việt
- C. Tiếng Trung
- D. Tiếng Hàn

ANSWER: A

Câu 2. Đơn vị chủ yếu của ngôn ngữ là:

- A. Hình vị, âm vị
- B. Hình vị, âm tố
- C. Từ, âm tố
- D. Âm vị, nguyên âm

ANSWER: A

Câu 3. Tiếng Việt có phương thức ngữ pháp nào?

- A. Hư từ
- B. Phụ tố
- C. Trọng âm
- D. Thay chính tố

ANSWER: A

Câu 4. Khi biểu thị nghĩa quá khứ, tiếng Anh sử dụng phương thức ngữ pháp gì trong ví dụ sau: *We begin => We began*

- A. Biến tố bên trong
- B. Hư từ
- C. Phụ tố
- D. Cả 3 đáp án đều đúng

ANSWER: A

Câu 5. Câu được cấu tạo bằng những thành tố ngữ pháp. Những thành tố đó là?

- A. Ngữ đoạn
- B. Từ
- C. Hình vị
- D. Âm vị

ANSWER: A

Câu 6. Đáp án nào KHÔNG phải là từ loại của hư từ tiếng Việt?

- A. Số từ
- B. Phó từ

C. Kết từ

D. Trợ từ

ANSWER: A

Câu 7. Trong đoạn hội thoại sau, nhân vật A vi phạm phương châm gì?

A: – *Biết tin gì chưa?*

B: – *Tin gì?*

A: – *Ba luật sư tham gia bảo vệ quyền lợi cho bé lớp 1 trường G đã tử vong á.*

B: – *Ừ, vậy là ba người chết hay 1 người chết?*

A. Phương châm về cách thức (Manner Maxim)

B. Phương châm về lượng (Quantitative Maxim)

C. Phương châm về quan hệ (Relation Maxim)

D. Phương châm về chất (Quality Maxim)

ANSWER: A

Câu 8. Những từ sau thuộc từ loại gì trong tiếng Việt: *bồ hòn, chèo béo, xà phòng, xì dầu, tu hú.*

A. Từ đơn đa âm tiết

B. Từ ghép chính phụ

C. Từ phép đẳng lập

D. Từ ghép phân loại

ANSWER: A

Câu 9. *Quan hệ từ là những từ:*

A. Thực hiện chức năng liên kết các từ, các cụm từ hay các câu với nhau.

B. Có ý nghĩa khái quát, chỉ tính chất, đặc điểm của sự vật

C. Làm thành tố phụ trong cụm từ

D. Có chức năng chỉ số lượng hay thứ tự sự vật

ANSWER: A

Câu 10. Từ nào là từ láy?

A. cò kè

B. học hành

C. chùa chiền

D. mơ mộng

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (3 câu + 05 điểm/3 câu)

Câu hỏi 1: (01 điểm/câu)

1a) Khi thêm –s/es vào sau các từ này: **prize /praɪz/, follow/'fɒl.əʊ/** thì âm cuối sẽ được phát âm thành /z/; /s/, hay /ɪz/, vì sao (SV giải thích theo kiến thức Ngữ âm học)? (0.5 điểm)

1b) Khi thêm –ed vào sau các từ này: **breath /breθ/, call /kɔ:l/** thì âm cuối sẽ được phát âm thành /d/; /t/, hay /ɪd/, vì sao (SV giải thích theo kiến thức Ngữ âm học)? (0.5 điểm)

Câu hỏi 2: (02 điểm/câu)

Hãy tìm 02 trường hợp biến đổi nghĩa của từ ngữ tiếng Việt và phân tích trường hợp đó. (01 điểm). (SV Đông phương học có thể tìm ví dụ trong ngoại ngữ mà SV đang học).

Câu hỏi 3: (02 điểm/câu)

3a) Hãy tìm và phân tích 01 ví dụ vi phạm phương châm hội thoại (01 điểm)

3b) Câu sau mắc lỗi gì, hãy sửa lại:

1) *Chị hứa hẹn em chị sẽ trả toàn bộ tài liệu cho công ty mình.*2) *Nó mua rất nhiều phấn, son và đồ trang điểm.***ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM**

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
II. Tự luận		5.0	
Câu 1			
1a	prize /praɪz/: thêm s, âm cuối phát âm là /ɪz/ vì đây là sibilant sound follow/'fɒl.əʊ/: thêm s, âm cuối phát âm là /z/, hữu thanh đi với hữu thanh	0.5	
1b	breath /breθ/: thêm ed, âm cuối phát âm là /t/, vô thanh đi với vô thanh call /kɔ:l/: thêm ed, âm cuối phát âm là /d/, hữu thanh đi với hữu thanh	0.5	
Câu 2			
	SV cho 02 ví dụ về trường hợp ẩn dụ / hoán dụ trong thơ, văn xuôi.	1.0	
	SV phân tích trường hợp.	1.0	
Câu 3			
3a	SV cho 01 ví dụ vi phạm phương châm hội thoại và phân tích.	1.0	
3b			
1)	Người nói sử dụng động từ ngôn hành loại 3 thay vì dùng loại 2. Sửa: <i>Chị hứa với em chị sẽ giao trả toàn bộ tài liệu cho công ty.</i>	0.5	
2)	Mắc lỗi sử dụng từ sai quan hệ giữa thượng danh và hạ danh. Sửa: <i>Nó mua rất nhiều phấn, son và nhiều đồ trang điểm khác.</i>		
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Lê Thị Gấm', with a horizontal line underneath.

ThS. Lê Thị Gấm

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Võ Thị Hằng Nga', with a horizontal line underneath.

ThS. Võ Thị Hằng Nga